**CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Công ty Điện lực Hòa Bình

Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, cũng như bảo đảm các điều kiện nhằm tổ chức thi hành các quy định của pháp luật. Trong bối cảnh đó, vấn đề kiểm soát và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua hoạt động theo dõi thi hành pháp luật là một trong những nhiệm vụ cấp bách, cần có những giải pháp đổi mới cơ bản và toàn diện nhằm bảo đảm thực thi pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động diễn ra thường xuyên, liên tục, có mối liên hệ gắn kết trực tiếp với sự tồn tại và phát triển của các chủ thể trong xã hội. Trong đó, hoạt động thi hành pháp luật hành chính tác động trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Công tác thực thi pháp luật hành chính thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng nhưng vẫn còn đó những hạn chế đòi hỏi Đảng, Nhà nước cần có những giải pháp căn cơ để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật hành chính ở Việt Nam trong thời gian tới.

I. CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG TRONG THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

**1. Các hình thức XPVPHC và nguyên tắc áp dụng**

Các hình thức XPVPHC quy định trong Luật XLVPHC[[1]](#footnote-1) được chia làm 02 loại: hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung. Nhằm bảo đảm để các hình thức xử phạt được áp dụng phù hợp với tính chất, mức độ của mỗi hành vi vi phạm, hệ thống các hình thức xử phạt của Luật XLVPHC được thiết kế đa dạng hơn so với Pháp lệnh XLVPHC 2002, bao gồm *5 hình thức xử phạt* như đề cập dưới đây[[2]](#footnote-2) và với *nguyên tắc áp dụng linh hoạt hơn*[[3]](#footnote-3), cụ thể:

* *Các hình thức xử phạt bao gồm****:***
* Cảnh cáo;
* Phạt tiền;
* Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
* Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính);
* Trục xuất.

Trong các hình thức xử phạt nói trên, hình thức xử phạt cảnh cáo và phạt tiền vẫn giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống các hình thức xử phạt chính. Điều này thể hiện qua việc quy định hai hình thức xử phạt này chỉ được áp dụng là hình thức xử phạt chính. Luật XLVPHC cũng giao Chính phủ quy định hình thức xử phạt áp dụng đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính cụ thể tại các nghị định quy định về XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước[[4]](#footnote-4).

*Ví dụ*:

Điều 27 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình quy định:

“*1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:*

*a) Chấp hành không đầy đủ nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;*

*b) Làm mất tác dụng hoặc để nội quy, tiêu lệnh, biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy cũ mờ, không nhìn rõ chữ, ký hiệu chỉ dẫn;*

*c) Trang bị nội quy, tiêu lệnh, biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy không đúng quy cách.*

*…*

*3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí, niêm yết nội quy về phòng cháy và chữa cháy*”.

Đối với các hình thức XPVPHC bổ sung, thì về cơ bản quy định như Pháp lệnh XLVPHC 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008), tuy nhiên, riêng đối với hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn được *bổ sung thêm hình thức phạt* “*đình chỉ hoạt động có thời hạn*” để giải quyết thực trạng cần có biện pháp xử lý phù hợp đối với các cơ sở kinh doanh hoạt động không yêu cầu phải có giấy phép hoặc chỉ vi phạm một phần nội dung giấy phép. Theo đó, Nghị định Chính phủ có thể quy định áp dụng cả hai hình thức XPVPHC là tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc *đình chỉ hoạt động có thời hạn* đối với một hành vi hoặc lựa chọn áp dụng một trong hai hình thức xử phạt áp dụng đối với hành vi vi phạm nhằm bảo đảm sự phù hợp, tính hiệu quả của việc xử phạt. Như vậy, cũng cần lưu ý là hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề không thời hạn quy định trong Pháp lệnh XLVPHC 2002 nay không còn được quy định trong Luật XLVPHC.

- Cung cấp thông tin thêm cho học viên về dự kiến các hình thức XPVHC, kinh nghiệm quy định và áp dụng các hình thức XPVPHC trong những năm qua ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế được đưa ra bàn thảo trong quá trình soạn thảo, ban hành Luật XLVPHC: hình thức phạt giam hành chính; hình thức XPVPHC buộc lao động công ích phục vụ cộng đồng; hình thức XPVPHC bắt buộc chữa bệnh…. Kinh nghiệm của Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ về vấn đề này.

* *Nguyên tắc áp dụng hình thức xử phạt:* Luật XLVPHC quy định rõ nguyên tắc áp dụng linh hoạt theo hướng:
* Hình thức xử phạt cảnh cáo và phạt tiền chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính.
* Đối với hình thức xử phạt trục xuất, kế thừa Pháp lệnh XLVPHC 2002, trục xuất có thể được áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc bổ sung.
* Luật bổ sung hai hình thức nữa vừa là hình thức xử phạt chính, vừa là hình thức xử phạt bổ sung đó là: (i) tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; và (ii) tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Đây là điểm mới so với Pháp lệnh XLVPHC 2002 nhằm tạo cơ chế linh hoạt, giúp nhà làm luật và người có thẩm quyền linh hoạt hơn trong công tác xây dựng và áp dụng pháp luật.

Theo quy định này, Chính phủ có thể lựa chọn nhiều hình thức xử phạt khác nhau làm hình thức xử phạt chính (có thể tới 5 hình thức) hoặc các hình thức xử phạt bổ sung (có thể tới 3 hình thức) đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính để quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Điểm đáng lưu ý đối với nguyên tắc mới được quy định trong Luật, đó là, đối với các hình thức xử phạt: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng vi phạm hành chính và trục xuất, việc lựa chọn hình thức xử phạt nào là chính, hình thức xử phạt là bổ sung là tùy nghi, nhưng phải được quy định trong Nghị định của Chính phủ để người có thẩm quyền căn cứ áp dụng đối với hành vi vi phạm cụ thể. Điều này có nghĩa là, nếu Nghị định của Chính phủ quy định một trong ba hình thức xử phạt này là hình thức xử phạt chính thì sẽ không quy định đồng thời với hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền mà chỉ có thể lựa chọn hai hình thức còn lại để quy định hình thức xử phạt bổ sung kèm theo; còn nếu quy định một trong ba hình thức xử phạt này là hình thức xử phạt bổ sung thì người có thẩm quyền chỉ được áp dụng hình thức xử phạt đó kèm theo hình thức xử phạt chính.

*Ví dụ 1*: Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đối với hành vi vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường thì xử phạt như sau:

***“Điều 14. Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường***

*...*

*2. Hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 02 lần đến dưới 03 lần bị xử phạt như sau:*

*a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải nhỏ hơn 05 m3/ngày (24 giờ);*

*b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 05 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 10 m3/ngày (24 giờ);*

*...*

*h) Phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 100 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 200 m3/ngày (24 giờ);*

*i) Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 200 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 400 m3/ngày (24 giờ);*

*k) Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 400 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 600 m3/ngày (24 giờ);*

*l) Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 600 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 800 m3/ngày (24 giờ);*

*m) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 800 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 1.000 m3/ngày (24 giờ);*

*n) Phạt tiền từ 220.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 1.000 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 1.500 m3/ngày (24 giờ);*

*o) Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 1.500 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 2.000 m3/ngày (24 giờ);*

*p) Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 2.000 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 2.500 m3/ngày (24 giờ);*

*q) Phạt tiền từ 350.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 2.500 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 3.000 m3/ngày (24 giờ);*

*r) Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 450.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 3.000 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 3.500 m3/ngày (24 giờ);*

*s) Phạt tiền từ 450.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 3.500 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 4.000 m3/ngày (24 giờ);*

*t) Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 550.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 4.000 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 4.500 m3/ngày (24 giờ);*

*u) Phạt tiền từ 550.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 4.500 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 5.000 m3/ngày (24 giờ);*

*ư) Phạt tiền từ 600.000.000 đồng đến 650.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 5.000 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 6.000 m3/ngày (24 giờ);*

*v) Phạt tiền từ 650.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 6.000 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 8.000 m3/ngày (24 giờ);*

*x) Phạt tiền từ 700.000.000 đồng đến 750.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 8.000 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 10.000 m3/ngày (24 giờ);*

*y) Phạt tiền từ 750.000.000 đồng đến 850.000.000 đồng trong trường hợp thải lượng nước thải từ 10.000 m3/ngày (24 giờ) trở lên.*

*...*

*10. Hình thức xử phạt bổ sung:*

*a) Đình chỉ hoạt động gây ô nhiễm môi trường của cơ sở hoặc khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung từ 03 tháng đến 06 tháng đối với trường hợp vi phạm quy định tại các Điểm h, i, k, l, m, n, o, p, q, r, s và t Khoản 2, các Điểm g, h, i, k, l, m, n, o, p, q, r và s Khoản 3, các Điểm e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q và r Khoản 4, các Điểm h, i, k, l, m, n, o, p, q, r, s và t Khoản 5, các Điểm g, h, i, k, l, m, n, o, p, q, r và s Khoản 6 và các Điểm e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q và r Khoản 7 Điều này;*

*...*

*Ví dụ 2:* Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì xử phạt như sau:

“***Điều 19. Hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền***

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi chôn vùi hoặc thải vào đất các chất gây ô nhiễm ở thể lỏng, bùn, chất thải vệ sinh hầm cầu không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xả, thải dầu mỡ, hóa chất độc hại, chất thải nguy hại, các nguồn gây dịch bệnh hoặc các yếu tố độc hại khác vào môi trường nước không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

...

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

...

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

**2. Các hình thức xử phạt cụ thể**

***2.1. Hình thức xử phạt cảnh cáo***

- Giới thiệu chung về hình thức xử phạt cảnh cáo:

Quy định của Luật về hình thức xử phạt cảnh cáo[[5]](#footnote-5) được xây dựng trên cơ sở giữ nguyên tinh thần của Pháp lệnh XLVPHC quy định điều kiện để áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo và giao cho người thi hành pháp luật quyết định áp dụng trong thực tế đối với từng trường hợp cụ thể.

Cụ thể, hình thức xử phạt cảnh cáo chỉ áp dụng đối với hai đối tượng:

* *Thứ nhất* là áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

 Điều kiện để áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với đối tượng này là:

(i) Hành vi VPHC cụ thể trong các văn bản QPPL về XPVPHC có quy định áp dụng hình thức xử phạt này;

(ii) Vi phạm không nghiêm trọng;

(iii) Có tình tiết giảm nhẹ.

* *Thứ hai* là áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Như vậy, Luật bổ sung quy định làm rõ thêm việc cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo là: vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và văn bản quy định về hành vi VPHC cụ thể có quy định việc áp dụng hình thức xử phạt này đối với hành vi đó. Riêng đối với nội dung “*và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo*” có nghĩa là Nghị định của Chính phủ có quy định hành vi vi phạm cụ thể bị xử phạt cảnh cáo thì người có thẩm quyền mới được áp dụng hình thức xử phạt này. Bên cạnh đó, người có thẩm quyền cần phải xem xét hoàn cảnh, hậu quả thực tế và đối chiếu một số quy định về tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Luật XLVPHC và Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực tương ứng để quyết định áp dụng hay không áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo. Về cơ bản, quy định này sẽ giải quyết được vướng mắc trong thực tiễn, làm cơ sở để giải quyết khiếu nại về việc người có thẩm quyền không quyết định áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo trong trường hợp người vi phạm có đầy đủ các yếu tố để có thể áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo như vi phạm lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ... nhưng nghị định lại không quy định hình thức xử phạt cảnh cáo.

*Ví dụ*:

Trường hợp ông Nguyễn Văn A có hành vi vứt rác ra đường phố. Khi người có thẩm quyền xem xét xử phạt thì phải lưu ý các yếu tố sau:

* Hành vi vi phạm “vứt rác ra đường phố” có được quy định trong Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính do Chính phủ ban hành không? Nếu có thì hình thức xử phạt áp dụng đối với hành vi vứt rác ra đường phố là gì? Trường hợp Nghị định của Chính phủ không quy định áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với hành vi này thì phải xem xét để áp dụng hình thức xử phạt khác phù hợp.
* Nếu Nghị định của Chính phủ quy định hình thức xử phạt cảnh cáo được áp dụng đối với hành vi vứt rác ra đường phố, người có thẩm quyền xử phạt cần đối chiếu quy định tại Điều 9 Luật XLVPHC về tình tiết giảm nhẹ và quy định của Nghị định quy định xử phạt cảnh cáo đối với hành vi vứt rác ra đường phố để xác định tình tiết giảm nhẹ theo quy định (có thể là vi phạm do trình độ lạc hậu, người vi phạm là người già yếu). Trường hợp không hội đủ các yếu tố quy định cho áp dụng phạt cảnh cáo thì xem xét hình thức xử phạt khác.
* Căn cứ hai yếu tố này, người có thẩm quyền quyết định áp dụng hoặc không áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với ông Nguyễn Văn A.

**2.2. Hình thức xử phạt tiền và mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước:**

- Giới thiệu chung về một số vấn đề đáng lưu ý đối với hình thức xử phạt tiền

***2.2.1. Hình thức xử phạt tiền***

* Tăng mức xử phạt tối thiểu và tối đa so với quy định của Pháp lệnh XLVPHC 2002. (Lý do tăng?).

Luật XLVPHC đã tăng mức phạt tối thiểu và tối đa so với Pháp lệnh trước đây[[6]](#footnote-6) nhằm bảo đảm hiệu quả của việc xử phạt vi phạm hành chính, đáp ứng yêu cầu phòng, chống vi phạm hành chính trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể:

* Mức phạt tối thiểu: Điều chỉnh từ 10.000 đồng lên 50.000 đồng;
* Mức phạt tối đa: Điều chỉnh từ 500.000.000 đồng lên 2.000.000.000 đồng.

=> Tuy nhiên, điều cần lưu ý là mức phạt tối đa đến 2.000.000.000 đồng chỉ được áp dụng đối với tổ chức trong một số lĩnh vực được Luật quy định cụ thể, đó là[[7]](#footnote-7):

1. Quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử.
3. Tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng.
4. Thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác.
5. Bảo vệ môi trường.

=> Ngoại lệ: Để bảo đảm tính thống nhất với quy định của các luật đặc thù có quy định mức xử phạt tiền tính theo số lần giá trị hàng hóa, tang vật vi phạm (Luật Quản lý thuế, Luật Sở hữu trí tuệ...), Luật XLVPHC quy định theo hướng áp dụng mức phạt tiền tối đa theo quy định của các luật trong lĩnh vực thuế; đo lường; sở hữu trí tuệ; an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chứng khoán; hạn chế cạnh tranh[[8]](#footnote-8).

***Lưu ý:***Trong quá trình xây dựng các nghị định quy định XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 24 đã phát sinh “vấn đề”, đó là: nhiều trường hợp khi áp dụng quy định tại khoản 3 nói trên để xác định mức phạt tiền tối đa thì không thể thực hiện được. Để giải quyết vấn đề này, Chính phủ đã xin ý kiến Uỷ ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH). Trên cơ sở đó, UBTVQH đã có văn bản đề nghị Chính phủ quy định mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực sau đây:

*- Trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đối với cá nhân là 1.000.000.000 đồng; đối với tổ chức là 2.000.000.000 đồng;*

*- Trong lĩnh vực chứng khoán đối với cá nhân là 1.000.000.000 đồng; đối với tổ chức là 2.000.000.000 đồng;*

*- Trong lĩnh vực đo lường đối với cá nhân là 100.000.000 đồng; đối với tổ chức là 200.000.000 đồng;*

*- Trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với cá nhân là 150.000.000 đồng; đối với tổ chức là 300.000.000 đồng;*

*- Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ đối với cá nhân là 250.000.000 đồng; đối với tổ chức là 500.000.000 đồng.*

* Quy định về phương thức xác định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt theo cơ chế mềm:

Luật quy định về cách thức xác định mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính theo một trong các phương thức sau:

(i) Xác định số tiền phạt tối thiểu, tối đa.

(ii) Xác định số lần, tỷ lệ phần trăm của giá trị, số lượng hàng hóa, tang vật vi phạm, đối tượng bị vi phạm hoặc doanh thu, số lợi thu được từ vi phạm hành chính.

Cách thức xác định mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính theo một trong các phương thức nêu trên đã được quy định tại Nghị định số 128/2008/NĐ-CP, do quy định này đã được thực hiện ổn định và hiệu quả trong nhiều năm qua nên hiện nay đã được luật hóa trong Luật XLVPHC.

Trong thực tiễn, các nghị định về XPVPHC hiện hành xác định khung phạt tiền với số tiền phạt tối thiểu, tối đa đối với từng hành vi vi phạm. Trên cơ sở khung phạt tiền tối thiểu, tối đa đã được quy định, người có thẩm quyền căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình thức, mức phạt tiền thích hợp trong khung phạt đó (theo phương thức đã được quy định tại Khoản 4 Điều 23 của Luật). Tuy nhiên, thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật về XPVPHC cho thấy việc quy định và quyết định mức xử phạt theo cách thức trên trong nhiều trường hợp chưa đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính. Ví dụ cụ thể về hành vi vi phạm trong một số lĩnh vực như:

* Hành vi xâm phạm quyền và lợi ích của nhiều người trong lĩnh vực lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế....
* Hành vi vi phạm với giá trị hàng hoá lớn như thương mại, sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và các quyền liên quan.
* Hành vi vi phạm với quy mô lớn như trong lĩnh vực quản lý rừng, lâm sản....

Để đáp ứng yêu cầu về xử phạt vi phạm hành chính đối với nhiều hành vi vi phạm trong các lĩnh vực thương mại, sở hữu trí tuệ, bảo hiểm, lao động..., Luật đưa ra phương thức xác định khung mức phạt tiền phù hợp với các loại hành vi vi phạm hành chính mà tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả có thể định lượng được đó là “*xác định số lần, tỷ lệ phần trăm của giá trị, số lượng hàng hóa, tang vật vi phạm, số đối tượng bị vi phạm*”.

Theo cách quy định này, trong từng nghị định quy định XPVPHC cụ thể, Chính phủ sẽ xác định khung tiền phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm.

*Ví dụ*: Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp quy định xử phạt đối với hành vi xâm phạm quyền đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí như sau:

“***Điều 10. Xâm phạm quyền đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí***

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây vì mục đích kinh doanh trong trường hợp giá trị hàng hóa vi phạm đến 3.000.000 đồng:

a) Bán; chào hàng; vận chuyển, kể cả quá cảnh; tàng trữ; trưng bày để bán sản phẩm xâm phạm quyền đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí hoặc sản phẩm được sản xuất từ quy trình xâm phạm quyền đối với sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Khai thác công dụng sản phẩm xâm phạm quyền đối với sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc sản phẩm được sản xuất từ quy trình xâm phạm quyền đối với sáng chế, giải pháp hữu ích;

c) Đặt hàng, giao việc, thuê người khác thực hiện hành vi quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa vi phạm từ trên 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa vi phạm từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa vi phạm từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

...”

***2.2.2. Vấn đề quy định mức phạt tiền cao hơn mức phạt chung áp dụng đối với cùng một hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ; bảo vệ môi trường; an ninh trật tự, an toàn xã hội tại khu vực nội thành của các thành phố trực thuộc trung ương và thẩm quyền quy định mức phạt này***

- Xuất phát từ yêu cầu quản lý đô thị ở các thành phố trực thuộc trung ương, vi phạm hành chính phổ biến, diễn biến phức tạp và thường gây ra hậu quả lớn do mật độ dân cư cao, việc áp dụng mức xử phạt tiền chung theo quy định của Pháp lệnh XLVPHC là không đủ sức răn đe, không đạt được hiệu quả và yêu cầu như mong muốn, Luật bổ sung nội dung quy định mức phạt tiền cao hơn đối với cùng một hành vi vi phạm trong lĩnh vực[[9]](#footnote-9):

1. *Giao thông đường bộ.*
2. *Bảo vệ môi trường.*
3. *An ninh trật tự, an toàn xã hội.*

Trên tinh thần này, Luật ghi nhận cơ chế xử phạt đặc thù đối với các thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó, đối với khu vực nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương, mức phạt tiền trong lĩnh vực giao thông đường bộ; bảo vệ môi trường; an ninh trật tự, an toàn xã hội có thể được quy định cao hơn nhưng không quá 02 lần mức phạt chung áp dụng đối với cùng hành vi vi phạm đã được quy định tại nghị định của Chính phủ[[10]](#footnote-10).

Về thẩm quyền quy định mức phạt cao hơn, Luật thể hiện theo hướng, trên cơ sở khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính đã được quy định tại nghị định của Chính phủ, Hội đồng nhân dân (HĐND) các thành phố trực thuộc Trung ương quy định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt cao hơn nhằm bảo đảm mức phạt phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện đặc thù của từng thành phố, thuận tiện cho công tác giám sát việc thi hành quy định mức phạt tại địa phương.

*Ví dụ*: Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi gây sự cố môi trường (điểm e khoản 2 Điều 36 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP). Căn cứ quy định này, HĐND TP. Hồ Chí Minh có thể quy định khung tiền phạt tối đa từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi gây sự cố môi trường tại địa phương mình (không quá 02 lần so với khung/mức phạt tiền được quy định trong Nghị định của Chính phủ).

Cần lưu ý là Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012[[11]](#footnote-11) có quy định thêm 03 lĩnh vực mà HĐND thành phố Hà Nội có quyền quy định mức phạt tiền cao hơn nhưng không quá 02 lần mức phạt chung áp dụng đối với cùng hành vi vi phạm đã được quy định tại nghị định của Chính phủ, đó là: lĩnh vực văn hóa, đất đai và xây dựng.

**2.3. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước**

 - Luật XLVPHC tiếp tục kế thừa Pháp lệnh XLVPHC về việc quy định khống chế mức phạt tiền tối đa đối với các hành vi vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, mức phạt tiền tối đa đối với từng lĩnh vực cũng đã được cân nhắc điều chỉnh nâng lên phù hợp với tính chất xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước của từng nhóm hành vi, bảo đảm ý nghĩa răn đe và phòng ngừa của chế tài xử phạt vi phạm hành chính. Theo quy định của Luật[[12]](#footnote-12), mức phạt tối đa được chia thành các mức như sau:

(i) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; bạo lực gia đình; lưu trữ; tôn giáo; thi đua khen thưởng; hành chính tư pháp; dân số; vệ sinh môi trường; thống kê.

(ii) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; giao thông đường bộ; giao dịch điện tử; bưu chính.

(iii) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy; cơ yếu; quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia; bổ trợ tư pháp; y tế dự phòng; phòng, chống HIV/AIDS; giáo dục; văn hóa; thể thao; du lịch; quản lý khoa học, công nghệ; chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bảo trợ, cứu trợ xã hội; phòng chống thiên tai; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; quản lý và bảo tồn nguồn gen; sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, cây trồng; thú y; kế toán; kiểm toán độc lập; phí, lệ phí; quản lý tài sản công; hóa đơn; dự trữ quốc gia; điện lực; hóa chất; khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ; đăng ký kinh doanh.

(iv) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia; lao động; dạy nghề; giao thông đường sắt; giao thông đường thủy nội địa; bảo hiểm y tế; bảo hiểm xã hội.

(v) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý công trình thuỷ lợi; đê điều; khám bệnh, chữa bệnh; mỹ phẩm; dược, trang thiết bị y tế; sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, phân bón; quảng cáo; đặt cược và trò chơi có thưởng; quản lý lao động ngoài nước; giao thông hàng hải; giao thông hàng không dân dụng; quản lý và bảo vệ công trình giao thông; công nghệ thông tin; viễn thông; tần số vô tuyến điện; báo chí; xuất bản; thương mại; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hải quan, thủ tục thuế; kinh doanh xổ số; kinh doanh bảo hiểm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý vật liệu nổ; bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, hải sản.

(vi) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý giá; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý, phát triển nhà và công sở; đấu thầu; đầu tư.

(vii) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả.

(viii) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước.

(ix) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng; quản lý rừng, lâm sản; đất đai.

(x) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý hạt nhân và chất phóng xạ, năng lượng nguyên tử; tiền tệ, kim loại quý, đá quý, ngân hàng, tín dụng; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường.

Như vậy, mức phạt tiền tối đa được quy định tùy thuộc vào các lĩnh vực quản lý nhà nước. Điều cần lưu ý là mức phạt tối đa trong các lĩnh vực được quy định tại Điều 24 là mức phạt đối với cá nhân. Luật XLVPHC đã xác định nguyên tắc mức phạt tối đa đối với tổ chức bằng 2 lần mức phạt đối với cá nhân[[13]](#footnote-13).

Riêng đối với những lĩnh vực “*nóng*”[[14]](#footnote-14), mức phạt hiện hành không bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa như tài nguyên nước; dầu khí và các loại khoáng sản khác; quản lý rừng, lâm sản; bảo vệ môi trường, đất đai, quản lý các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam..., mức phạt tối đa được quy định là 1.000.000.000 đồng, và theo nguyên tắc xác định mức phạt theo đối tượng vi phạm như đã đề cập ở trên thì mức phạt tối đa trong lĩnh vực này đối với tổ chức sẽ lên tới 2.000.000.000 đồng.

- Luật XLVPHC xác định nguyên tắc đối với lĩnh vực mới chưa được quy định tại Luật XLVPHC, Chính phủ chỉ được quy định mức phạt tiền tối đa sau khi được sự đồng ý của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mức phạt tiền tối đa đối với các lĩnh vực mới không được vượt quá mức phạt tối đa đã được Luật quy định là 2.000.000.000 đồng[[15]](#footnote-15). Quy định này là để bảo đảm sự linh hoạt và bao quát, không bỏ sót các vi phạm.

**3. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn**

Luật XLVPHC đã bổ sung hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn bên cạnh hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.[[16]](#footnote-16)

Pháp lệnh XLVPHC 2002 chỉ quy định hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong thực tiễn, nhiều tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không quy định điều kiện hoạt động, kinh doanh là phải có giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Chính vì vậy, khi cá nhân, tổ chức đó vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, gây hậu quả hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả tới môi trường và tính mạng, sức khỏe con người, trật tự, an toàn xã hội, cần thiết phải đình chỉ hoạt động một phần (đối với phần hoạt động vi phạm) hoặc toàn bộ hoạt động vi phạm thì không có chế tài xử phạt tương xứng. Vì lý do này, Luật XLVPHC đã bổ sung hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn bên cạnh hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Đây là giải pháp hợp lý để xử lý đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ vi phạm hành chính nhưng theo quy định pháp luật họ không cần phải có giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Bên cạnh đó, thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính đối với một số doanh nghiệp lớn cho thấy nếu tước quyền sử dụng giấy phép của những doanh nghiệp này sẽ gây ảnh hưởng lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như việc làm và thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp. Vì lý do này, Luật đưa ra hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn được áp dụng trong trường hợp hành vi vi phạm phát sinh từ hoạt động, vận hành của một quy trình, bộ phận nhất định của một doanh nghiệp, nhà máy lớn chứ không phải toàn bộ doanh nghiệp, nhà máy đó, do vậy, không cần thiết phải tước giấy phép hoạt động của cả doanh nghiệp để tránh việc gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh của các bộ phận khác trong doanh nghiệp.

**4. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**

Điểm thay đổi lớn trong quy định về hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là quy định rõ hình thức này được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức để tránh việc lạm dụng, áp dụng việc tịch thu đối với cả những vi phạm không nghiêm trọng.

Việc xử lý đối với tang vật, phương tiện thuộc diện bị tịch thu nhưng không thuộc quyền sở hữu của người vi phạm được xử lý theo quy định tại Điều 126 của Luật mà không quy định tại điều quy định chung về hình thức xử phạt này, theo đó, “Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước”[[17]](#footnote-17).

**II. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

**1. Giới thiệu chung về các biện pháp khắc phục hậu quả**

- Mục đích, vai trò, ý nghĩa pháp lý của các biện pháp khắc phục hậu quả trong XPVPHC.

- So với Pháp lệnh XLVPHC 2002:

**+** Sửa đổi các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại Pháp lệnh XLVPHC: Luật XLVPHC đã tách biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép từ Pháp lệnh XLVPHC thành 2 biện pháp là buộc khôi phục tình trạng ban đầu và buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép. Việc quy định tách thành hai biện pháp nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn hiện nay đồng thời tạo thuận tiện cho việc phân định thẩm quyền xử phạt của từng chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại Chương II Phần thứ hai của Luật XLVPHC.

**+** Bổ sung thêm các biện pháp khắc phục hậu quả mới: Bên cạnh các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định trong Pháp lệnh XLVPHC 2002[[18]](#footnote-18) là:

* Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;
* Buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;
* Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;
* Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện;
* Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người.

Thì Luật XLVPHC đã bổ sung thêm nhiều biện pháp khắc phục hậu quả mới, đó là [[19]](#footnote-19):

* Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;
* Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm;
* Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng;
* Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;

Việc bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả mới dựa trên hai cơ sở:

* Rà soát các biện pháp khắc phục hậu quả chưa được Pháp lệnh XLVPHC 2002 quy định nhưng đã được quy định tại các nghị định quy định XPVPHC (Pháp lệnh XLVPHC 2002 quy định trao quyền cho Chính phủ được quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác ngoài các biện pháp đã quy định trong Pháp lệnh) và qua thực tiễn áp dụng thấy có hiệu quả.
* Đánh giá sự phù hợp và khả năng áp dụng các biện pháp trong xử phạt vi phạm hành chính ở các lĩnh vực quản lý nhà nước khác.

Kế thừa quy định của Pháp lệnh XLVPHC 2002 và bảo đảm tính linh hoạt, Luật vẫn giao Chính phủ có thể quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác đối từng hành vi vi phạm để đáp ứng sự đa dạng của thực tiễn[[20]](#footnote-20).

**2. Nguyên tắc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả**

Luật quy định nguyên tắc đối với mỗi vi phạm hành chính, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28. Bên cạnh đó, biện pháp khắc phục hậu quả còn được áp dụng độc lập trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 65 của Luật (áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định XPVPHC)./.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỚI DOANH NGHIỆP

Để tăng cường hiệu quả thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính trong doanh cần thực hiện nghiêm túc một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan trong môi trường doanh nghiệp để người lao động hiểu và chủ động tuân thủ kỷ luật lao động trong doanh nghiệp.

2. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm khắc phục, hạn chế sai sót, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của mình.

3.Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Chính phủ và chính quyền địa phương sở tại;

4. Trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính phải áp dụng đúng mẫu biên bản ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; ghi nhận đầy đủ, chính xác các nội dung trong biên bản, đảm bảo công khai, minh bạch trong xử lý vi phạm hành chính, trách quan liêu, sai sót.

5. Khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải lưu ý các nội dung sau đây:

a) Đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu, mức phạt và các nội dung khác theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Trong trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thì phải thực hiện giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sử dụng mẫu văn bản giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

c) Áp dụng thống nhất mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

6.Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Thông tư số 10/2015/TT-BTP).

Thực hiện báo cáo tổng hợp, xử lý số liệu đầy đủ, chính xác; nhận định, đánh giá về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Căn cứ trên kết quả đạt được, nêu rõ các vấn đề còn tồn tại, các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, các giải pháp, kiến nghị và đề xuất cụ thể; đảm bảo nội dung báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình đấy đủ, thống nhất về các nội dung theo Đề cương và các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP.

7. Chủ động tổ chức thực hiện các quy định về cung cấp, tiếp nhận, cập nhập thông tin về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình thực hiện vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/03/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

1. Điều 21 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 1 Điều 21 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-2)
3. Khoản 2 Điều 21 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-3)
4. Điều 4 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-4)
5. Điều 22 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-5)
6. Khoản 1 Điều 23 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-6)
7. Điểm k, khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 24 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-7)
8. Khoản 3 Điều 24 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-8)
9. Thực tế quy định về mức phạt tiền cao hơn đã được quy định và áp dụng thí điểm trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Nghị định này cho phép áp dụng thí điểm mức phạt tiền cao gấp 02 lần so với mức phạt chung quy định trong Nghị định của Chính phủ đối với một số hành vi vi phạm trong khu vực nội thành của các đô thị loại đặc biệt (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đoạn 2 khoản 1 Điều 23 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-10)
11. **Điều 20. Bảo vệ Thủ đô và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô**

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính ở nội thành được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định sau đây:

a) Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội được quy định mức tiền phạt cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với một số hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong các lĩnh vực **văn hóa, đất đai và xây dựng**;

b) Các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định trong các lĩnh vục quy định tại điểm a khoản này thì cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đó. [↑](#footnote-ref-11)
12. Điều 24 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-12)
13. Khoản 2 Điều 24 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-13)
14. Điểm k, khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-14)
15. Khoản 4 Điều 24 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-15)
16. Điều 25 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-16)
17. Khoản1 Điều 126 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-17)
18. Điều 12 Pháp lệnh XLVPHC. [↑](#footnote-ref-18)
19. Điều 28 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-19)
20. Điểm k, khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC. [↑](#footnote-ref-20)